

**BIỂU 01: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 8)**

*(Kèm theo Nghị quyết số : 460 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng số vốn NSNN theo Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 24/4/2024	Điều chỉnh tăng (+)					Điều chỉnh giảm (-)					Tổng số kế hoạch vốn điều chỉnh kỳ này	Tổng số vốn NSNN sau điều chỉnh	Ghi chú		
			Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó								
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Năm 2024	Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	<b>TỔNG</b>	<b>436.424</b>	<b>2.057</b>	-	-	-	<b>2.057</b>	-	<b>2.057</b>	-	-	<b>2.057</b>	-	-	<b>1.834</b>	<b>438.258</b>	
I	<b>Vốn Cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>54.401</b>														<b>54.401</b>	
II	<b>Vốn ngân sách huyện (vốn thu sử dụng đất)</b>	<b>319.663</b>	<b>2.057</b>	-	-	-	<b>2.057</b>	-	<b>2.057</b>	-	-	<b>2.057</b>	-	-	-	<b>319.663</b>	
a	Phân bổ theo dự án	263.313	2.057	-	-	-	2.057	-	2.057	-	-	2.057	-	-	-	263.313	
-	Điều giảm kế hoạch vốn	(116.042)	-						2.057			2.057			(2.057)	(118.099)	
-	Điều tăng kế hoạch vốn	152.478	2.057				2.057		-			-			2.057	154.535	
-	Đổi ứng Chương trình Mục tiêu quốc gia	15.317	-						-			-			-	15.317	
b	Trích lại 10% quỹ phát triển quỹ đất tỉnh	25.099	-						-			-			-	25.099	
c	Trích 10% chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy CN QSDĐ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính	26.451	-						-			-			-	26.451	
d	Vốn thực hiện quy hoạch	4.800	-						-			-			-	4.800	
III	<b>Vốn Ngân sách huyện khác</b>	<b>35.520</b>	-						-			-			-	<b>35.520</b>	
IV	<b>Vốn Phục hồi và phát triển kinh tế xã hội</b>	<b>9.000</b>	-						-			-			-	<b>9.000</b>	
V	Vốn đầu tư công được xác định từ tăng thu tiết kiệm chi năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 (thực hiện bố trí danh mục chuẩn bị đầu tư các công trình phân đấu về đích NTM giai đoạn 2021-2025)	500	-						-			-			-	500	
VI	Vốn ngân sách tỉnh thực hiện Nông thôn mới	6.600	-						-			-			-	6.600	
VII	Nguồn thu tiền xổ số kiến thiết	740	-						-			-			-	740	
-	Điều giảm danh mục và kế hoạch vốn	-	-						-			-			-	-	
-	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công các công trình thanh toán vốn	-	-						-			-			-	-	
VIII	Vốn Hỗ trợ kinh phí đô thị, chỉnh trang đô thị, kiến thiết thị chính	10.000	-						-			-			-	10.000	
IX	Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất để công nhận lại trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2023-2025	-	-						-			-			1.324	1.324	
X	Kinh phí thực hiện đề án cầu GTNT tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2024-2030 ng kế hoạch vốn	-	-						-			-			510	510	

**BIỂU 02: BỔ SUNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ CÔNG NHẬN LẠI TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2023-2025 VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: 460 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú	
				Số ngày tháng năm quyết định đầu tư	Tổng cộng	NST	NSH	Tổng cộng	NST	NSH	Tổng cộng	NST		NSH
1	2	3	4	5	6	8	9	10	12	13	14	16	17	18
	<b>Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất để công nhận lại trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2023-2025</b> <b>Ngân sách tỉnh hỗ trợ</b>				<b>4.749</b>	<b>3.324</b>	<b>1.425</b>	<b>4.749</b>	<b>3.324</b>	<b>1.425</b>	<b>3.324</b>	<b>3.324</b>	<b>0</b>	
*	<b>Công trình khởi công mới</b>				<b>4.749</b>	<b>3.324</b>	<b>1.425</b>	<b>4.749</b>	<b>3.324</b>	<b>1.425</b>	<b>3.324</b>	<b>3.324</b>	<b>0</b>	
1	Trường mầm non xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc	2024-2026	Dân dụng cấp III		1.991	1.324	667	1.991	1.324	667	1.324	1.324		
2	Trường mầm non thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc	2024-2026	Dân dụng cấp III		2.758	2.000	758	2.758	2.000	758	2.000	2.000		

#REF!





















**BIỂU 03: BỔ SUNG DANH MỤC ĐẦU TƯ THUỘC ĐỀ ÁN CẦU GTNT TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2024-2030 VÀ ĐIỂM ĐỖ XE CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT**

*(Kèm theo Nghị quyết số : 460 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú	
				Số ngày tháng năm quyết định đầu tư	Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			
						NST	NSH	Vốn khác		NST	NSH	Vốn khác		NST	NSH		Vốn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>2.000</b>	<b>510</b>	<b>810</b>	<b>680</b>	<b>2.000</b>	<b>510</b>	<b>810</b>	<b>680</b>	<b>860</b>	<b>510</b>	<b>350</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Danh mục đầu tư thuộc đề án cầu GTNT tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2024-2030</b>				<b>1.700</b>	<b>510</b>	<b>510</b>	<b>680</b>	<b>1.700</b>	<b>510</b>	<b>510</b>	<b>680</b>	<b>710</b>	<b>510</b>	<b>200</b>	<b>0</b>	
1	Cầu Nà Soong, xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc	2024-2026	Cầu GTNT		1.700	510	510	680	1.700	510	510	680	710	510	200		Vốn ngân sách huyện bổ sung ở biểu 04
<b>II</b>	<b>Danh mục đầu tư thuộc Đề án xây dựng các điểm tham quan Công viên địa chất Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025</b>				<b>300</b>	<b>0</b>	<b>300</b>	<b>0</b>	<b>300</b>	<b>0</b>	<b>300</b>	<b>0</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Điểm đỗ xe Công viên địa chất tại huyện Cao Lộc	2024-2026	Hạ tầng kỹ thuật		300		300		300		300		150		150		Vốn ngân sách huyện bổ sung ở biểu 04





















**BIỂU 04: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 (ĐIỀU HÒA VỐN)**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: 460 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/6/2024				Kế hoạch vốn năm 2024	Điều chỉnh bổ sung		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số	Trong đó				Giảm	Tăng			
							Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương	Vốn khác						
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
*	<b>Vốn thu sử dụng đất</b>			45.761	21.302	21.066	14.009	4.057	1.300	2.602	2.057	2.057	2.602		
a	<b>Công trình điều chỉnh giảm</b>			21.602	19.302	6.357	1.000	4.057	1.300	2.602	2.057	-	545		
1	Nâng cấp mặt đường vào Huyện uy, huyện Cao Lộc	2023		1.202	1.202	1.202		1.202		502	257		245		
2	Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền đường, mặt đường và công trình thoát nước đoạn Km0 - Km2 ĐH 24 (Cao Lộc - Lộc Yên - Đông Nội) huyện Cao Lộc	2022		5.600	3.300	5.155	1.000	2.855	1.300	800	500	-	300		
3	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Vườn cây ăn quả Bắc Hồ, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc	2023		14.800	14.800	-				1.300	1.300		-		
b	<b>Công trình điều chỉnh tăng</b>			24.159	2.000	14.709	13.009		0	0	0	2.057	2.057	0	
*	<b>Công trình chỉ trả GPMB</b>			22.159	0	14.709	13.009		0	0	0	1.707	1.707	0	
1	Trường Mầm non xã Thụy Hùng	2022	1329/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	12.000		11.009	9.609	1.400				922	922		
2	Đường Pò Nghiều - Phú Xá - Hồng Phong (ĐH.26), huyện Cao Lộc	2021	2483/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	5.300		200		200				363	363		
3	Nhà văn hóa xã Thụy Hùng	2022		4.859		3.500	3.400	100				422	422		
*	<b>Công trình khởi công mới</b>			2.000	2.000	0	0		0	0	0	350	350		
1	Cầu Nà Soong, xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc	2024-2026		1.700	1.700	-				-	-	200	200		
2	Xây dựng Điểm đỗ xe Công viên địa chất tại huyện Cao Lộc	2024-2026		300	300	-						150	150		





